

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 05/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị ThA Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tá Lợi – Phó trưởng phòng GDĐT huyện Thạch Hà;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương – Phó Bí thư Huyện đoàn Thạch Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Dung - Thư ký TAND huyện Thạch Hà.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST - HS, ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Q định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST – QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021.

* Họ và tên: **Trương Công T**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/5/2001 tại xã Đỉnh B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh S, xã Đỉnh B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trương Công Q, sinh năm 1974; Con bà: Dương Thị L, sinh năm 1974; Điều sinh sống tại xã Đỉnh B, huyện H, Hà Tĩnh. A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 29/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Luật sư Lê H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê H – Đoàn luật sư Hà Tĩnh. (có đơn xin vắng mặt)

- Luật sư Nguyễn Đình Giáp - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lê H – Đoàn luật sư Hà Tĩnh. (có mặt)

* **Bị hại:** Cháu Nguyễn Phạm Gia L1, sinh ngày 17/02/2006; Trú tại: Thôn H, xã Thạch H, thành phố H. (có đơn xin vắng mặt)

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà Phạm Thị N (mẹ đẻ cháu Gia L1), sinh năm 1980. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn H, xã Thạch H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

- Ông Nguyễn Viết H (bố đẻ cháu Gia L1), sinh năm 1970. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn H, xã Thạch H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

- Bà Đinh Thị Hiền – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Luật sư Trần Đình Lợi, luật sư Trần Thị Ngọc Trâm. Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Mai Sen thuộc đoàn Luật sư Hà Tĩnh. (Có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trương Công Q, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Vĩnh S, xã Đình B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Vĩnh S, xã Đình B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- A Nguyễn Công H1, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn Trương X, xã Đình B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

- A Lưu Văn T, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn Vĩnh S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)

- Cháu Võ Kim A, sinh năm 2006 (người đại diện hợp pháp chị Nguyễn Thị Hương – mẹ đẻ cháu Võ Thị Kim A); Trú tại: Thôn Minh Y, xã Thạch H, thành phố H. (vắng mặt)

- Cháu Lê Thị Hoài, sinh năm 2006 (người đại diện hợp pháp chị Nguyễn Thị Hương – mẹ đẻ cháu Lê Thị Hoài); Trú tại: Xóm Hạ, xã Thạch H, thành phố H. (vắng mặt)

** Đại diện trường THCS Quang Trung nơi bị hại học tập: Thầy Từ Công Hiền – Phó hiệu trưởng nhà trường.(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2020, qua mạng xã hội Facebook, Trương Công T (tên dùng tài khoản Facebook là “Ni Ha”) làm quen và kết bạn với cháu Nguyễn Phạm Gia L1, sinh ngày 17/02/2006; HKTT: Thôn H, xã Thạch H, thành phố H (tên dùng tài khoản Facebook là “L1 Em”). Sau Nều lần gặp gỡ và nói chuyện, T biết được cháu Gia L1 sinh năm 2006 chứ không phải sinh năm 2002 như đăng ký trên Facebook. Đến ngày 07/7/2020, Trương Công T và cháu Gia L1 phát sinh quan hệ yêu đương với nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2021, Trương Công T và cháu Gia L1 đã 07 lần quan hệ tình dục với nhau,

trong đó 05 lần tại nhà nghỉ Như Ncó địa chỉ số 6, đường Hà H1, thôn Tân T, xã Thạch T, thành phố H và 02 lần tại nhà riêng của gia đình Trương Công T ở Thôn Vĩnh S, xã Đình B, huyện H. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 30/8/2020, theo thống nhất qua tin nhắn Messenger giữa Trương Công T và cháu Gia L1, cháu Gia L1 đi xe đạp từ nhà của mình đến nhà cháu Võ Kim A, sinh năm 2006 (là bạn học cùng lớp với Gia L1) ở Thôn Minh Y, xã Thạch H, thành phố H để chờ T đến đón đi chơi. Sau đó, Trương Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu RAIDER, biển kiểm soát 38M1-316.08 đến đón cháu Gia L1 rồi chở đến nhà nghỉ Như Nở số 06, đường Hà H1, thuộc thôn Tân T, xã Thạch T, thành phố H. Sau khi vào phòng, Trương Công T và cháu Gia L1 nằm lên giường nói chuyện khoảng 05 phút thì nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với nhau, Trương Công T tự cởi quần áo của mình, cháu Gia L1 tự cởi quần áo của cháu. Trương Công T và cháu Gia L1 nằm ôm nhau, T dùng tay sờ lên vú, các bộ phận khác trên cơ thể cháu Gia L1, sau đó, T đưa dương vật của mình vào trong âm hộ của cháu Gia L1 để quan hệ tình dục. Khi sắp xuất tinh, T đưa dương vật ra khỏi âm hộ để xuất tinh ra ngoài. Quá trình quan hệ tình dục diễn ra khoảng 05 đến 10 phút. Quan hệ tình dục xong, T và cháu Gia L1 nằm ôm nhau một lúc, rồi đi xuống tầng 1, T trả tiền phòng 120.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô chở cháu Gia L1 về nhà cháu Kim A.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 đến 15 giờ ngày 20/9/2020, theo thống nhất qua điện thoại, Trương Công T đến đón cháu Gia L1 trước nhà của cháu Kim A, bằng xe mô tô 38M1-316.08 của T. Như lần trước, T chở cháu Gia L1 đến nhà nghỉ Như Nthuê phòng, cả hai tiếp tục quan hệ tình dục với nhau, sau đó T trả tiền phòng 120.000 đồng rồi cùng cháu Gia L1 ra về.

- Lần thứ ba: Khoảng 14 đến 15 giờ ngày 27/9/2020, cũng như hai lần trước, Trương Công T điều khiển xe mô tô 38M1-316.08 từ nhà mình đến đón cháu Gia L1 tại nhà của cháu Kim A rồi chở cháu Gia L1 đến nhà nghỉ Như Nđể thực hiện việc quan hệ tình dục. T và L1 lên phòng thuê ở tầng 4, cả hai tiếp tục quan hệ tình dục với nhau, sau đó T trả tiền phòng 120.000 đồng rồi chở cháu L1 về tại nhà của cháu Kim A.

- Lần thứ tư: Khoảng 14 đến 15 giờ ngày 25/10/2020, Trương Công T điều khiển xe mô tô 38M1-316.08 từ nhà mình đến đón cháu Gia L1 tại nhà của cháu Kim A rồi chở cháu Gia L1 đến nhà nghỉ Như Nnhư những lần trước. T và cháu Gia L1 được dẫn đi lên tầng 3. Sau khi vào phòng, T và Gia L1 như những lần trước tiến hành quan hệ tình dục với nhau. Quan hệ tình dục xong, T và cháu L1 nằm lại nghỉ ngơi một lúc, rồi đi xuống tầng 1, T trả tiền phòng 120.000 đồng, tiếp đó, chở cháu L1 về nhà cháu Kim A.

- Lần thứ năm: Khoảng 14 đến 15 giờ ngày 29/11/2020, T điều khiển xe mô tô 38M1-316.08 đến nhà của cháu Kim A đón rồi chở cháu Gia L1 đến nhà nghỉ Như Ngọc. Cũng như những lần trước T và L1 được dẫn đến phòng nghỉ. Tại đây, T và L1 tiếp tục quan hệ tình dục, sau khi nghỉ ngơi được 1 lúc, T trả tiền phòng 120.000 đồng rồi chở cháu L1 về nhà cháu Kim A.

- Lần thứ sáu: Khoảng 9 đến 10 giờ ngày 02 Tết Nguyên đán Tân sửu 2021 (tức là ngày 13/02/2021), Trương Công T đón cháu Gia L1 đến nhà T chơi, ăn cơm cùng gia đình và một số bạn bè của T. Sau khi ăn xong, T tiếp tục chở cháu Gia L1 đi chơi nhà bạn bè đến khoảng 21 giờ thì quay về nhà của T. Sau đó, Trương Công T và cháu Gia L1 đi vào trong gian lòi của phòng khách nhà T cùng nhau ngủ tại chiếc giường trong phòng. Cả hai nói chuyện một lúc thì nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, T và L1 cùng nằm ngủ. Đến sáng hôm sau, T chở cháu Gia L1 về đến con hẻm gần nhà để Gia L1 tự đi bộ vào trong nhà.

- Lần thứ bảy: Khoảng 16 giờ ngày mùng 6 Tết Nguyên đán Tân sửu 2021 (tức là ngày 17/02/2021) Trương Công T điều khiển xe mô tô 38M1-316.08 đi đến con hẻm gần nhà để đón cháu Gia L1 đến nhà T chơi và tổ chức sinh nhật cho cháu Gia L1. Tham dự gồm có các thành viên trong gia đình T và một số bạn bè của T. Sau khi ăn uống xong, cháu Gia L1 ngủ lại nhà T và hai người có quan hệ tình dục với nhau trên giường ngủ của T ở phòng khách của gia đình. Sáng sớm hôm sau, cháu Gia L1 tiếp tục ở lại nhà T chơi. Khoảng 14 giờ ngày 18/2/2021 trong lúc T đưa cháu Gia L1 trở về nhà thì gặp gia đình cháu Gia L1 đang đi tìm nên gia đình đã đưa về nhà.

Ngày 16/3/2021, A Nguyễn Viết H, sinh năm 1970, trú tại xã Thạch H, thành phố H (bố đẻ của cháu Nguyễn Phạm Gia L1) có đơn tố cáo Trương Công T về hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Gia L1 gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà.

Ngày 24/3/2021, Trương Công T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 31/TD, ngày 17/3/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh về giám định tổn hại bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Phạm Gia L1, kết luận: Hai vú không thấy tổn thương. Âm hộ, môi lớn, môi bé, tầng sinh môn, hậu môn không thấy tổn thương. Màng trinh: Giãn rộng, có vết rách cũ vị trí 3 giờ và 8 giờ. Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng trong âm đạo.”

* *Trách Nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Trương Công T đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Phạm Gia L1 số tiền 20.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền này và không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận: ngoài số tiền 20.000.000 đồng đã bồi thường trong quá trình điều tra, bị cáo Trương Công T sẽ bồi thường thêm cho bị hại Nguyễn Phạm Gia L1 số tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại cam kết không có yêu cầu gì thêm đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn đen, có gắn biển kiểm soát 38M1-316.08, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xA thẫm, số loại JOY 3; IMEI 1: 351726116791604, IMEI 2: 351726116791612; đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn mác IPHONE, số loại VERSI 13.1; model IPHONE 11 PRO MAX, model number 3F888LL/A, vỏ màu vàng nhạt, vỏ ngoài bị rạn vỡ, đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn đen, biển kiểm soát 38M1-316.08 thuộc quyền sở hữu của chị Dương Thị L. Việc bị cáo dùng xe để chở cháu Gia L1 đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục chị L không biết nên ngày 22/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại cho chị L. Các vật chứng khác, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thạch Hà.

Với hành vi trên, cáo trạng số 29/CT-VKSTH, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trương Công T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, theo quy định tại điểm a, khoản 2, điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Công T từ 45 đến 48 tháng tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về trách Nệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bị cáo Trương Công T bồi thường tiếp cho bị hại 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Phạm Thị N 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Trương Công T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xA thẫm, số loại JOY 3; IMEI 1: 351726116791604, IMEI 2: 351726116791612; đã qua sử dụng. Trả lại cho cháu Nguyễn Phạm Gia L1 01 chiếc điện thoại di động, nhãn mác IPHONE, số loại VERSI 13.1; model IPHONE 11 PRO MAX, model number 3F888LL/A, vỏ màu vàng nhạt, vỏ ngoài bị rạn vỡ, đã qua sử dụng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Trương Công T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc bị cáo và bị hại có quá trình quen biết, tìm hiểu, yêu nhau là đúng thực tế và có thời điểm cả hai cũng tính tới việc tiến tới hôn nhân sau khi Nguyễn Phạm Gia L1 học xong; khi mới quen biết nhau thì bị cáo không biết tuổi thật của Gia L1 vì lúc đó Facebook của Gia L1 nói mình sinh năm 2002, nhưng trong quá trình yêu nhau và trước khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị cáo đã biết Gia L1 sinh năm 2006, lúc đó một phần do

tình cảm sâu đậm, một phần vì tuổi trẻ nông nổi nên bị cáo không kiềm chế được bản thân mình, đã thực hiện hành vi phạm tội.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là không oan sai. Tuy nên vụ việc xảy ra cũng có một phần lỗi của các bậc làm cha, làm mẹ đã không quan tâm, sâu sát trong việc giáo dục con cái. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo có một phần do nhận thức pháp luật, trong suy nghĩ của bị cáo thì việc nam nữ yêu nhau và đồng thuận quan hệ tình dục là không vi phạm pháp luật; sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, tự nguyện ra đầu thú, khai báo trung thực về hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào; gia đình có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Gia đình cũng thấy được trách Nệm của mình trong việc quản lý, giáo dục con cái. Về vấn đề dân sự, gia đình nhất trí với số tiền bồi thường thiệt hại mà bị cáo đưa ra và đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên. Về trách Nệm hình sự: Bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội dA, điều luật áp dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường của cháu Gia L1, làm ảnh hưởng đến thể chất tinh thần của người chưa thành niên. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo thấy được lỗi lầm và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Về vấn đề dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về mức bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về chiếc xe máy SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn đen, biển kiểm soát 38M1-316.08. Ông Trương Công Q, bà Dương Thị L không yêu cầu Trương Công T phải hoàn trả số tiền 20.000.000đ mà ông bà đã bỏ ra thay mặt bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại.

- Đại diện nhà trường nơi bị hại học tập không có ý kiến gì, đề nghị HĐXX giải Q theo quy định của pháp luật.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, chỉ vì sự nông nổi của bản thân, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên đã thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo mong HĐXX xem xét đến nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của Q định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; đảm bảo các quyền lợi của người bị hại chưa thành niên theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài L, chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ tình cảm yêu đương nên trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2021, Trương Công T đã có 07 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Phạm Gia L1, trong đó có 5 lần tại nhà nghỉ Như N (địa chỉ số 6, đường Hà H1, thôn Tân T, xã Thạch T, thành phố H) vào các ngày 30/8/2020, 30/9/2020, 27/9/2020; 25/10/2020; 29/11/2020 và 02 lần tại nhà riêng của gia đình Trương Công T (ở Thôn Vĩnh S, xã Đình B, huyện H) vào các ngày 13/2/2021; 17/02/2021. Mặc dù các lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Phạm Gia L1 đều được sự đồng ý, đồng thuận của cháu Gia L1 nhưng vì tại thời điểm thực hiện hành vi quan hệ tình dục cháu Nguyễn Phạm Gia L1 chưa đến 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo Trương Công T về tội dA và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự:*

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện ra đầu thú khai nhận trung thực các lần thực hiện hành vi phạm tội; được bị hại và gia đình bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:* Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự như đã nêu trên, HĐXX xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã lợi dụng sự non nớt trong nhận thức và ý thức tự bảo vệ bản thân của cháu Nguyễn Phạm Gia L1, trực tiếp xâm hại tình dục của người dưới 16 tuổi; làm ảnh hưởng đến sức khỏe, dA dự nhân phẩm của bị hại và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy Nệm, bên cạnh đó quá trình Q định hình phạt cũng cần xem xét đến nguyên nhân,

bồi cảnh phạm tội của bị cáo là xuất phát từ nhận thức pháp luật có phần hạn chế; giữa bị cáo và bị hại có quá trình yêu nhau nhưng do cả hai đều còn ít tuổi, suy nghĩ nông cạn, tâm lý tò mò, cộng với sự thiếu quan tâm, sâu sát của gia đình trong việc quản lý, giáo dục bị hại cũng phần nào trở thành tác nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; bản thân bị cáo trước khi phạm tội là thA niên tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào; sau khi phạm tội đã nhận thức được lỗi lầm, thực sự ăn năn hối cải. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật và tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm làm lại cuộc đời.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của vụ án thì đề nghị trên của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về trách Nệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự, theo đó gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền này và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy Nên, trong quá trình xét xử, gia đình bị hại có bổ sung yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm để bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại. Tại phiên tòa giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được với nhau về yêu cầu bổ sung trên, theo đó bị cáo sẽ bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng, giấy tờ*: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu sơn đen, biển kiểm soát 38M1-316.08, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà xử lý trong quá trình điều tra, đảm bảo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn mác IPHONE, số loại VERSI 13.1; model IPHONE 11 PRO MAX, model number 3F888LL/A, vỏ màu vàng nhạt, vỏ ngoài bị rạn vỡ, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xA thẫm, số loại JOY 3; IMEI 1: 351726116791604, IMEI 2: 351726116791612 đã qua sử dụng. Đây là các phương tiện liên lạc cá nhân, tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho các chủ sở hữu.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/6/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà).

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 20.000.000 đồng phải bồi thường tiếp cho người bị hại.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] *Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án*:

Quá trình điều tra, Trương Công T khai nhận đã 7 lần quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Phạm Gia L1, còn cháu Gia L1 trình bày có 8 lần quan hệ tình dục với bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và cháu Gia L1 nhưng không đi đến thống nhất, bị cáo cho rằng mình có mối quan hệ tình cảm với bị hại trong thời gian dài nên việc gần gũi và có quan hệ tình dục với bị hại Nều lần nên không để ý. Mặt khác, bị cáo khai cũng có thể do có sử dụng bia rượu nên không nhớ chính xác. Còn bị hại cháu Nguyễn Phạm Gia L1 nói đã quan hệ tình dục 8 lần với bị cáo nhưng không có chứng cứ để chứng minh, do đó, không đủ căn cứ để buộc Trương Công T phải chịu trách nhiệm về lần quan hệ tình dục thứ 8 với cháu Nguyễn Phạm Gia L1

Đối với chị Đinh Thị N, sinh năm 1984, trú tại thôn Tân T, xã Thạch T, thành phố H (là chủ nhà nghỉ Như Ngọc). Chị Ngọc không biết Trương Công T thuê phòng tại nhà nghỉ để quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Phạm Gia L1. Qua kiểm tra sổ sách theo dõi lưu trú tại nhà nghỉ nhưng cũng không phản ánh việc Trương Công T và cháu Nguyễn Phạm Gia L1 đến thuê phòng. Hành vi này của chị Đinh Thị N đã có dấu hiệu vi phạm quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 11-Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng chính phủ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã có công văn gửi đến Công an thành phố H để xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Công T phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”;

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Công T 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/3/2021).

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại về việc bị cáo Trương Công T bồi thường cho bị hại Nguyễn Phạm Gia L1 số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), đã bồi thường được 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Phạm Thị N 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho cháu Nguyễn Phạm Gia L1 01 chiếc điện thoại di động, nhãn mác IPHONE, số loại VERSI 13.1; model IPHONE 11 PRO MAX, model number 3F888LL/A, vỏ màu vàng nhạt, vỏ ngoài bị rạn vỡ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trương Công T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xA thẫm, số loại JOY 3; IMEI 1: 351726116791604, IMEI 2: 351726116791612; đã qua sử dụng.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/6/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điều 26 Nghị Q 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Công T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ

